

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HS-PT
Ngày: 14 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa, Ông Trần Đức Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/TLPT- HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Trần Nam T do có kháng cáo của bị cáo Trần Nam T với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2020/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Nam T**, (tên gọi khác: Cu em), sinh ngày 25 tháng 12 năm 1985 tại xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy Y (đã chết) và bà Mai Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 09/2009/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn ra Trại ngày 09 tháng 5 năm 2010 về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bị hại không có kháng cáo, được triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm: Ông Lê Văn H, sinh năm 1970, cư trú tại: Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có người làm chứng nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo của bị cáo Trần Nam T, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên không triệu tập những người này tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03 tháng 12 năm 2019, Trần Nam T điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA- SIRIUS, Biển số 73N4- 9155 (xe của Trần Nam T là anh trai của T) mang theo 01 cái cưa đến nhà Ông Lê Văn H ở Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố Đ trộm cắp cây cảnh. T dừng xe trước cổng, mở cửa cổng đi vào sân vườn dùng cưa mang theo, cưa hết cành và ngọn cây hoa giấy rồi đẩy gốc cây hoa giấy bật ra khỏi chậu, đẩy xe mô tô lại khiêng cây hoa giấy bỏ lên xe mô tô chở về nhà cất giấu. Đến ngày 06 tháng 12 năm 2019, T mang cây hoa giấy bán cho ông Nguyễn Ngọc T ở Tổ dân phố 10, phường Đ, thành phố Đ với giá 1.500.000 đồng. Số tiền bán cây hoa giấy, T sử dụng cá nhân hết 900.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 94/KL- ĐG ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 cây hoa giấy hoa tím, cao 1,5m, đường kính gốc cây 30cm trị giá 15.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho Ông Lê Văn H 01 cây hoa giấy. Thu giữ của Trần Nam T 01 cưa cầm tay dài khoảng 50cm, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 600.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu YAMAHA - SIRIUS, Biển số 73N4- 9155 (kết quả xác minh là biển số giả) số khung “RLCS5C6JOGY214273”, qua xác minh xe mô tô nói trên của chủ sở hữu là anh Trần Văn T ở thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, Ông Lê Văn H không yêu cầu gì thêm, ông Nguyễn Ngọc T không yêu cầu Trần Nam T trả lại số tiền 1.500.000 đồng mà ông đã trả tiền mua cây hoa giấy cho T.

Cáo trạng số 08/CT- VKSDH – KT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Trần Nam T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 11 tháng 05 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới tuyên bố bị cáo Trần Nam T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Nam T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Tuyên xử lý vật chứng vụ án; tuyên buộc bị cáo Trần Nam T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trong hạn luật định ngày 20 tháng 5 năm 2020, bị cáo Trần Nam T nộp đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại đang gặp khó khăn, mẹ bị cáo tuổi già, mắc bệnh tâm thần, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Nam T khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên

kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để có điều kiện nuôi mẹ đang bị bệnh.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án phát biểu quan điểm, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Nam T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng nhưng với giá trị tài sản trộm cắp 15.000.000 đồng đã được thu hồi trả lại cho bị hại, mức án 15 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có nặng. Hồ sơ vụ án thể hiện bố bị cáo là ông Trần Duy Yêm có tham gia quân đội từ tháng 10/1970 đến tháng 12/1975, tháng 5 năm 1974 tham gia chiến đấu Mặt trận B5 Bình Trị Thiên. Ngày 04 tháng 01 năm 2011 được Bộ Tư lệnh Quân khu 4 cho hưởng chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ nhưng không được Bản án sơ thẩm xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Nam T để sửa Bản án sơ thẩm, áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ của khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai thừa nhận hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của bị cáo Trần Nam T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ, phù hợp Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới đối với tài sản mà bị cáo Trần Nam T đã trộm cắp, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Trần Nam T phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Nam T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Bị cáo Trần Nam T bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015, có hình phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ của điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Với giá trị tài sản trộm cắp được định giá 15.000.000 đồng, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, mức án 15 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo đúng là có nặng.

Hồ sơ vụ án thể hiện bố bị cáo là ông Trần Duy Y có tham gia quân đội từ tháng 10/1970 đến tháng 12/1975, tháng 5 năm 1974 tham gia chiến đấu Mặt trận B5 Bình Trị Thiên. Ngày 04 tháng 01 năm 2011 được Bộ Tư lệnh Quân khu 4 cho hưởng chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ nhưng không được Bản án sơ thẩm xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ của khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ của khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Theo mức án 15 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt có phần nặng đối với bị cáo và tình tiết giảm nhẹ bị cáo có bố là người có công của khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng đối với bị cáo ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Nam T để sửa Bản án sơ thẩm giảm hình phạt đối với bị cáo như quan điểm, ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa phúc thẩm chứ không thể chấp nhận T bộ kháng cáo để cho bị cáo được hưởng án treo vì ngoài lần phạm tội bị xét xử theo vụ án này thì sau đó bị cáo còn có một số lần trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng bị xử lý hành chính, quá trình nhân thân của bị cáo đã có 1 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Trần Nam T.

Bị cáo Trần Nam T kháng cáo được chấp nhận một phần để sửa Bản án sơ thẩm nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Nam T để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Nam T. Xử phạt bị cáo **Trần Nam T 09 (chín) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Bị cáo Trần Nam T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng vụ án, về tuyên buộc bị cáo Trần Nam T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (14 - 8 - 2020).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC;
- Sở Tư pháp Q Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Việt